

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ
Ủy ban nhân dân xã Thượng Long năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định 47/2019 ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chi tiêu nội bộ của UBND xã Thượng Long năm 2023, gồm 04 Chương và 22 Điều.

(Có nội dung Quy chế chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao trách nhiệm cho công chức Tài chính - Kế toán xã tổ chức thực hiện theo đúng Quy chế.

Điều 3. Quy chế được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2023; những quy định trái với quy chế này đều được bãi bỏ.

Điều 4. Công chức Văn phòng - Thống kê, Công chức Tài chính - Kế toán xã và toàn thể cán bộ, công chức trong cơ quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Phòng TC-KH huyện;
- KBNN huyện;
- BTV đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Khánh

QUY CHẾ

CHI TIÊU NỘI BỘ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THƯỢNG LONG

*(Ban hành kèm theo QĐ số:05 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2023
của UBND xã Thượng Long)*

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích, yêu cầu xây dựng quy chế:

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công nhằm:

- Thực hiện tốt chức năng quản lý ngân sách nhà nước;
- Tạo quyền chủ động trong quản lý và chi tiêu tài chính cho Thủ trưởng cơ quan và quyền chủ động cho CBCC hoàn thành tốt nhiệm vụ, nâng cao trình độ về mọi mặt để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác nhằm thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ quản lý Nhà nước ở địa phương, tăng cường đào tạo và bổ sung thu nhập cho CBCC.
- Tạo quyền tự chủ cho cán bộ, cán bộ công chức trong cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời đổi mới cơ chế quản lý, biên chế và kinh phí hoạt động của xã, thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy có trình độ chuyên môn vững vàng;
- Sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả;
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu;
- Thực hiện công khai dân chủ theo quy định của pháp luật, đảm bảo công bằng hợp lý và tính chất hoạt động của các ngành và đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 2: Nguyên tắc xây dựng quy chế:

Quy chế phải đảm bảo một số nguyên tắc sau:

- Dân chủ công khai hóa trong cán bộ công chức
 - Không được vượt quá chế độ chi hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quy định;
 - Phải đảm bảo cho cơ quan và cán bộ, cán bộ công chức hoàn thành nhiệm vụ được giao.
 - Phải đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động;
 - Phải thông qua và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn cơ quan;
 - Phải phù hợp với hoạt động đặc thù của cơ quan;
 - Mọi việc chi tiêu phải bảo đảm có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp
 - Có chủ trương, được phép chi của người quản lý và điều hành.
- #### **Điều 3: Căn cứ xây dựng quy chế:**
- Chế độ tiêu chuẩn định mức chi tài chính hiện hành của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định;

- Căn cứ vào biên chế được UBND huyện giao và định mức phân bổ ngân sách và dự toán chi ngân sách hàng năm được HĐND xã Quyết nghị.
- Căn cứ tình hình tình hình thực hiện chi tiêu tại cơ quan qua các năm.
- Căn cứ vào chương trình, kế hoạch các nhiệm vụ được giao trong năm;

Điều 4. Nội dung xây dựng quy chế:

1. Biên chế: Căn cứ biên chế được giao, cơ quan được quyết định việc sắp xếp, phân công cán bộ, CBCC theo vị trí công việc để đảm bảo hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan. Được quyền tiếp nhận số lao động trong biên chế bằng hoặc thấp hơn biên chế được giao theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Nguồn kinh phí hoạt động của xã bao gồm:

2.1. Nguồn kinh phí hoạt động của xã bao gồm:

Nguồn NSNN cấp; các khoản phí, lệ phí, thu khác được để lại theo chế độ quy định; các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2.2 Việc sử dụng nguồn kinh phí hoạt động bao gồm:

- Chi thanh toán cá nhân: tiền lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ) và các khoản thanh toán khác cho cá nhân theo chế độ Nhà nước quy định.

- Các khoản tiền lương tăng thêm: đối với các khoản tiền lương tăng thêm không được tính cho các CBCC như sau:

+ Không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

+ Bị xử lý các hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên.

- Chi quản lý hành chính gồm: chi thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin, tuyên truyền liên lạc, hội nghị, công tác phí, sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên TSCĐ và các khoản chi hành chính khác.

- Mọi chi tiêu phải đảm bảo có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp và có dự trù kinh phí cho các hoạt động.

- Các khoản chi trên 100.000đ phải có hoá đơn giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

Các khoản chi đột xuất giá trị đến 7.000.000đ do Chủ tịch UBND xã quyết định, trên 7.000.000đ trở lên phải thông qua lãnh đạo xã. Những khoản chi chưa được quy định trong Quy chế này do lãnh đạo xã họp quyết định.

CHƯƠNG II : CÁC QUY ĐỊNH CHI TIÊU CỤ THỂ

Điều 5: Về chế độ công tác phí:

1. Đi công tác trong huyện:

a. Thực hiện chế độ khoán công tác phí đối với CBCC xã đi công tác trong huyện như sau:

+ Đối với các chức danh: Bí thư đảng ủy; Chủ tịch UBND xã; Phó Chủ tịch UBND xã, cán bộ Công chức kiêm nhiệm chức danh thủ quỹ: 200.000đ/tháng.

+ Đối với các chức danh: Phó Bí thư Thường trực đảng ủy; Chủ tịch HĐND xã; Chủ tịch UBMTQ VN xã, PCT-HĐND xã, Kế toán: 150.000đ/tháng.

+ Đối với các công chức chuyên môn: Chỉ huy trưởng quân sự xã, Bí thư đoàn, Địa chính, Văn hóa xã hội, CT. Hội Liên hiệp phụ nữ xã, CT. Hội Nông dân xã, CT. Cựu chiến binh xã, Tư pháp-hộ tịch xã, Văn phòng xã : 100.000đ/tháng.

b. Đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Được cử đi họp, đi công tác tại các cơ quan cấp huyện thanh toán bằng giấy đi đường, nếu đi họp phải có giấy mời họp, có xác nhận của cơ quan mời họp hoặc đến công tác được thanh toán 40.000đ/buổi và 60.000đ/ngày.

- Phụ cấp thêm tiền công tác phí cho những người hoạt động không chuyên trách và người hoạt động không có phụ cấp thôn, xã: nếu tập huấn trong huyện (trừ xã Hương Hữu và xã Thượng Nhật, Hương Xuân) được cơ quan tổ chức chi dưới 50.000đ/ngày/người thì ngân sách xã sẽ chi thêm cho đủ 40.000đ/ngày/người. Riêng tập huấn tại xã Thượng Nhật, Hương Xuân thì ngân sách xã chi 20.000đ/ngày/người. Tập huấn tại tỉnh ngân sách xã chi 80.000đ/ngày/người.

2. Đi công tác ngoài huyện:

2.1. *Tiền tàu xe:* Người đi công tác phải có xác nhận của nơi đến công tác.

- Trong tỉnh : Được thanh toán theo mức khoán: 150.000đ/lần.

- Công tác ngoài tỉnh được thanh toán theo vé tàu, xe (nếu đi tàu hoả chỉ được thanh toán giá vé ngồi cứng) hoặc theo km. Đối với các nơi đến công tác có khoảng cách dưới 400km, được thanh toán 1.000đ/km; đối với các nơi đến công tác có khoảng cách trên 400km, được thanh toán 800đ/km.

2.2. *Phụ cấp lưu trú:*

- Trong tỉnh : Được thanh toán 100.000đ/ngày/người nếu đi và về trong ngày và 120.000đ/ngày/người nếu công tác từ 2 ngày trở lên.

- Ngoài tỉnh: Được thanh toán 120.000đ/ngày/người nếu đi và về trong ngày và 150.000đ/ngày/người nếu công tác từ 2 ngày trở lên.

2.3. Thuê phòng nghỉ: CBCCC được cử đi công tác được thanh toán tiền thuê phòng nghỉ mức khoán: 150.000đ/đêm/người đối với trong tỉnh, 200.000đ/đêm/người đối với ngoài tỉnh. Không thanh toán hoá đơn thuê phòng nghỉ.

2.4. Tập huấn, tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ tại tỉnh: Nếu thời gian dưới 10 ngày và cơ quan tổ chức không chi tiền xe, tiền ăn (được ghi trong giấy triệu tập) thì được thanh toán tiền xe theo quy định; tiền ăn hỗ trợ 80.000đ/ngày/người. Trường hợp không bố trí nơi nghỉ được chi mức khoán 80.000đ/người/đêm. Nếu 10 ngày trở lên sẽ được lãnh đạo hội ý thống nhất.

Không chi họp, tập huấn các dự án được tài trợ kinh phí.

Điều 6: Về chế độ hội nghị

- Chi thù lao cho giảng viên, chi bồi dưỡng báo cáo viên: cấp huyện 300.000đ/người/buổi, cấp xã 200.000đ/người buổi.

- Tùy theo tính chất của hội nghị và kinh phí đã phân bổ cho các ngành, hội đặc thù, các hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn, tuyên truyền, tọa đàm, hội nghị triển khai nhiệm vụ của UBND xã: Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không hưởng lương: 40.000đ/buổi/người và 80.000đ/ngày/người. Tùy theo tình hình ngân sách và hội nghị để chi cho phù hợp.

- Đối với cán bộ, cán bộ công chức đã hưởng lương thì các cuộc họp, hội nghị, sơ kết, tổng kết không được chi tiền.

- Chi hỗ trợ các tổ chức đặc thù, hỗ trợ sơ kết, tổng kết, Đại hội.....các hội đặc thù tùy vào ngân sách của UBND xã.

- Chi hỗ trợ khách mời tham dự Đại hội các ban ngành, đoàn thể tại UBND xã không quá 50.000đ/người/buổi (trừ trường hợp có văn bản quy định cụ thể mức chi Đại hội). Các ngành còn lại không được phân bổ ngân sách thì thủ trưởng ngành đó tham mưu cho chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để chi phù hợp.

- Kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân và các cuộc họp của ban Hội đồng nhân dân thực hiện theo văn bản riêng của HĐND tỉnh.

Điều 7: Về văn phòng phẩm:

- Các khoản mua sắm văn phòng phẩm, cước điện thoại, phí Internet dùng chung hoặc mang tính chuyên môn (mực in, mực máy photo, giấy in, giấy photo tài liệu nghiên cứu chung...) được thanh toán theo hoá đơn hợp pháp.

- Văn phòng phẩm dùng chung: Cán bộ văn phòng chịu trách nhiệm phô tô tài liệu hội nghị, họp, Đại hội cho các ngành không được phân bổ ngân sách (Kinh phí ủy ban nhân dân xã).

- Các ngành được phân bổ ngân sách tự cân đối ngân sách để mua sắm văn phòng phẩm, sửa chữa máy móc, điện, nước... thanh toán theo hóa đơn hợp pháp, nhưng phải có bảng nhu cầu gửi cho bộ phận văn phòng và kế toán trước một tuần.

- Các ngành còn lại trực thuộc Ủy ban nhân dân xã nhưng không được phân bổ ngân sách thì phải có bảng nhu cầu gửi về bộ phận Kế toán ngân sách trước một tuần.

Điều 8. Chi hoạt động HĐND xã: (Theo QĐ 28/2017-QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).

Điều 9. Chi tiếp khách:

- Việc tiếp khách được thực hiện khi tổ chức các hội nghị và các hoạt động đối ngoại của địa phương. Khách tổ chức nào, lãnh đạo tổ chức đó tiếp, các trường hợp đặc biệt có thể mời thêm một số đồng chí lãnh đạo xã hoặc một số CBCC liên quan. Mức tiếp khách không quá 250.000đ/suất.

Các chứng từ tiếp khách phải ghi đầy đủ số lượng định suất tiếp, ngày, tháng tiếp, tiếp ai và tiếp về việc gì.

Đối tượng khách được mời cơm:

Thực hiện theo điểm 2, Điều 15, Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh.

Đối với lãnh đạo trong huyện bao gồm các thành phần sau:

- Cơ quan Đảng: Bí thư, Phó Bí thư, các đồng chí Thường vụ Huyện ủy;
- Hội đồng nhân dân: Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân: Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện: Chủ tịch, Phó Chủ tịch.

Ngoài ra có một số đoàn đến làm việc mang tính chất quan trọng, đột xuất thì được sự đồng ý của lãnh đạo về việc tiếp khách.

Điều 10. Chi tặng quà cán bộ nghỉ hưu, nghỉ việc, chuyển công tác:

- Đối với trường hợp cán bộ, cán bộ công chức xã, Trưởng trạm y tế xã nghỉ hưu, nghỉ việc, chuyển công tác đến cơ quan ngoài xã, những người hoạt động không chuyên trách xã, thôn nghỉ việc được cơ quan xã tổ chức gặp mặt và tặng quà lưu niệm.

- Đối với cán bộ, công chức xã: Suất quà tặng: 1.000.000đ/người.

- Đối với những người hoạt động không chuyên trách xã, thôn trưởng, bí thư chi bộ: Suất quà tặng 500.000đ/người.

- Đối với Trưởng trạm y tế xã Thượng Long: Suất quà tặng 500.000đ/người
- Trường hợp thôi việc, nghỉ việc do có vi phạm không được tổ chức gặp mặt và tặng quà.

- Các trường hợp khác được tặng quà do lãnh đạo xã quyết định.

Điều 11. Chi thăm ốm đau:

- Đối với đại biểu HĐND chi theo quy định của HĐND tỉnh

- Đối với cán bộ Đảng viên chi theo quy định của Đảng

+ **Trường hợp ốm đau điều trị Bệnh viện tuyến tỉnh trở lên: (cấp huyện)**

a. Cán bộ đương chức:

- Các đồng chí Bí thư, Phó BT huyện Ủy, Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND - UBND huyện, các đồng chí Thường vụ Huyện ủy 500.000đ/lượt.

- Trưởng, phó các ban của Đảng, Trưởng, phó các phòng ban, đoàn thể, tổ chức cơ quan cấp huyện: 300.000đ/lượt.

b. Cán bộ nghỉ hưu: Các đồng chí Bí thư, Phó BT huyện Ủy, Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND-UBND huyện, các đồng chí Thường vụ Huyện ủy, 500.000đ/lượt.

c. Thân nhân: Cha, mẹ, vợ, chồng các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND - UBND huyện, Chủ tịch UBMTTQVN huyện: 300.000đ/lượt.

Điều 12. Mức chi phúng điếu khi qua đời

1. Trong xã:

- Cán bộ, cán bộ công chức xã (bao gồm trưởng công an xã) đương chức hoặc nghỉ hưu: Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã viếng 1 lẵng hoa tươi, hương và 2.000.000đ

- Đối với tứ thân phụ mẫu, vợ (chồng), con ruột của các đối tượng trên tùy chức danh: viếng 1 lẵng hoa tươi và 1.000.000đ.

- Đảng ủy viên, Bí thư các chi bộ, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, trưởng thôn, Hội đặc thù, đại biểu HĐND xã, Giám đốc Hợp tác xã (đương chức). Các chức danh là Bí thư, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND xã các thời kỳ (không phải cán bộ đương chức và nghỉ hưu); Đảng ủy viên các thời kỳ, những người đã từng là CBCC xã: viếng 1 lẵng hoa tươi, hương và 1.000.000đ.

- Đối với tứ thân phụ mẫu, vợ (chồng), con ruột của Đảng ủy viên các thời kỳ; Bí thư các chi bộ, những người hoạt động không chuyên trách xã, trưởng thôn, đại biểu HĐND xã đương chức: Tùy chức danh do Đảng ủy hoặc Thường trực HĐND, UBND viếng một vòng hoa nhựa, hương và 500.000đ.

- Đảng viên huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên, bà mẹ VNAH không may qua đời, được Đảng ủy thành lập ban lễ tang, đi viếng tang một vòng hoa nhựa, hương và 300.000đ.

- Đối với thương binh hạng 1/4, cán bộ hưu trí, người mất sức lao động, thương bệnh binh, hộ bảo trợ, thân nhân liệt sỹ đang hưởng lương và trợ cấp hàng tháng; Người hưởng trợ cấp có công cách mạng đang hưởng hàng tháng khi qua đời được tang 01 vòng hoa và tiền mặt 200.000 đồng/trường hợp.

- Đám tang nhân dân ở xã phúng điếu: 200.000đ

- Các đối tượng khác không nằm trong quy định này thì có sự thống nhất của tập thể lãnh đạo xã để thăm viếng, điều tang.

2. Cấp huyện:

a. Cán bộ đương chức:

- Các đồng chí đương chức Bí thư, Phó BT huyện Ủy, Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND-UBND huyện, các đồng chí Thường vụ Huyện ủy viếng 1 vòng hoa nhựa, hương và 500.000đ/lượt.

- Trưởng, phó các phòng ban của Đảng, Trưởng, phó các phòng ban, đoàn thể, tổ chức cấp huyện viếng 1 vòng hoa nhựa, hương và 300.000đ/lượt.

- Cán bộ cơ quan cấp huyện ngoài các đối tượng trên: Viếng 200.000đ/lượt.

b. Cán bộ nghỉ hưu:

- Các đồng chí Bí thư, Phó BT huyện Ủy, Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND-UBND huyện, các đồng chí Thường vụ Huyện ủy, viếng 1 vòng hoa nhựa, hương và 500.000đ.

- Trưởng, phó các ban của Đảng, Trưởng, phó các phòng ban, đoàn thể, tổ chức cấp huyện. Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường trên địa bàn xã, Trường THCS bán trú Long Quảng, Trường THPT Hương Giang, Trường THCS-DTNT Nam Đông, Trường trạm y tế xã Thượng Long viếng 1 vòng hoa nhựa, hương và 300.000đ.

c. Thân nhân:

- Tứ thân phụ mẫu, vợ, chồng, con của các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND - UBND huyện, các đồng chí Thường vụ Huyện ủy, (đương chức và nghỉ hưu): viếng 1 vòng hoa nhựa, hương và 300.000đ.

- Tứ thân phụ mẫu, vợ, chồng, con của các đồng chí Trưởng, phó các ban của Đảng, Trưởng, phó các phòng ban, đoàn thể, tổ chức cấp huyện (đương chức) viếng 1 vòng hoa nhựa, hương và 200.000đ.

3. Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện

a. Cán bộ đương chức:

- Bí thư, Phó BT Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Phó CT- HĐND, Chủ tịch UBND, PCT- UBND, CT-MTTQ VN các xã, thị trấn, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường trên địa bàn xã Thượng Long và Trường THPT Hương Giang, Trường THCS-DTNT Nam Đông, Trường trạm y tế xã Thượng Long viếng 1 vòng hoa nhựa, hương và 300.000đ/lượt.

b. Cán bộ nghỉ hưu:

- Bí thư, Phó BT đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Phó CT-HĐND, Chủ tịch UBND, Phó CT-UBND các xã, thị trấn, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường trên địa bàn xã, Trường THPT Hương Giang, Trường THCS-DTNT Nam Đông, Trường trạm y tế xã Thượng Long (đương chức) viếng 1 vòng hoa nhựa, hương và 300.000đ.

Điều 13: Quy định về tạm ứng và thanh toán tạm ứng

a. Quy định về tạm ứng:

- Việc tạm ứng ngân sách của các ngành để chi hoạt động, mua sắm phải thực hiện đúng quy trình: phải lập bảng dự trù kinh phí, giấy đề nghị tạm ứng gửi

qua kế toán ngân sách thẩm tra nội dung tạm ứng, sau đó trình chủ tài khoản phê duyệt và nhận tiền tại thủ quỹ.

- Các ngành tạm ứng phải chủ động về mặt thời gian để đề nghị xin tạm ứng, tạo điều kiện thuận lợi cho Kế toán điều hành ngân sách. Các khoản tạm ứng phải gửi bộ phận Kế toán trước 07 ngày (trừ trường hợp đột xuất) để Kế hoạch có kế hoạch tạm ứng từ Kho bạc.

- Các ngành được phân bổ ngân sách, chúng từ thanh toán chậm nhất ngày 20/12 của năm đó. Nếu ngành nào không thanh toán ngành đó hoàn toàn chịu trách nhiệm.

b. Thanh toán tạm ứng:

- Tạm ứng chi thường xuyên: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tạm ứng hoặc kể từ ngày kết thúc nội dung công việc các ngành phải lập chứng từ quyết toán với Kế toán.

- Việc quyết toán, thanh toán tiền tạm ứng phải đúng với nội dung và số tiền trong bảng lập dự trù kinh phí và số tiền tạm ứng mà chủ tài khoản đã phê duyệt, các khoản chi phát sinh hoặc chuyển các nội dung chi từ khoản này sang khoản khác phải xin ý kiến và được sự đồng ý của chủ tài khoản.

- Khi quyết toán, thanh toán tiền tạm ứng phải kèm theo bảng dự trù kinh phí đã được chủ tài khoản phê duyệt.

- Không được tạm ứng lần sau khi chưa thanh toán xong phần kinh phí tạm ứng lần trước đó. Những trường hợp vi phạm về thời gian thanh toán tạm ứng 02 lần trở lên làm ảnh hưởng đến điều hành ngân sách, Ủy ban nhân dân xã sẽ có thông báo từ chối tạm ứng đối với tổ chức, cá nhân đó.

Điều 14: Chi hoạt động trang thông tin điện tử

- Hỗ trợ ban biên tập trang thông tin điện tử chi trả nhuận bút 50.000đ/người/bản tin.

Điều 15: Chi khen thưởng

Thi đua - Khen thưởng do cơ quan khen:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ khen thưởng công tác năm cho các ngành có bảng đăng ký công tác thi đua khen thưởng từ đầu năm, các ngành muốn khen thêm thì lấy nguồn kinh phí từ hội phí để khen.

- Đối với khoản thưởng thường xuyên và không thường xuyên khen thưởng theo quy định của Luật thi đua khen thưởng. Đối với cá nhân: Tặng giấy khen kèm theo tiền thưởng không quá 0.15 mức lương cơ sở, khen thưởng tập thể: Tặng giấy khen kèm theo tiền thưởng không quá 0.3 mức lương cơ sở.

+ Tặng giấy khen và kèm theo tiền thưởng:

- Đối với khen thưởng lao động tiên tiến 0.3 mức lương cơ sở.

- Đối với khen thưởng Đảng viên trong sạch vững mạnh 0.3 mức lương cơ sở đối với cá nhân, khen thưởng tập thể 0.6 mức lương cơ sở.

- Chi biểu dương gia đình văn hóa, biểu dương các cá nhân, hộ gia đình tập thể có nhiều thành tích trong cuộc vận động: 150.000đ/người.

+ Mức giải thưởng đối với các hoạt động của địa phương như: Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, thu giá dịch vụ VSMT....

- Tập thể: Tặng giấy khen kèm theo tiền thưởng 200.000đ/tập thể

- Cá nhân: Tặng giấy khen kèm theo tiền thưởng 150.000đ/cá nhân

Điều 16: Chi hỗ trợ cho công tác khám nghĩa vụ QS và tuyển quân

- Chi bồi dưỡng cho thanh niên khám sức khỏe NVQS tại huyện 70.000đ/người. Tại trạm y tế xã: 40.000đ/người, hỗ trợ thêm tiền chụp ảnh 30.000đ/người. Khám đăng ký độ tuổi 17, rà soát các độ tuổi, phúc tra quân nhân dự bị - Phương tiện kỹ thuật tại xã 40.000đ/người.

- Đối với những quân nhân tham gia nhập ngũ được tặng sổ tiết kiệm với mức hỗ trợ từ: 3.000.000 đồng trở lên/người/lần.

Điều 17. Chi trực các ngày lễ, tết, thiên tai, làm thêm giờ

- Đối với CBCC khi được phân công trực bảo vệ cơ quan, lễ, tết, trực bảo lự được, trực bảo vệ theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện bồi dưỡng: 20.000đ/người/buổi, ngày Lễ, chủ nhật là: 30.000đ/người/buổi. Trực đêm bồi dưỡng 45.000đ/người/buổi.

- Lực lượng dân quân, công an khi được phân công trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, bảo vệ cơ quan được bồi dưỡng 50.000đ/ngày/người (vào ban ngày), 40.000đ/đêm/người, 60.000đ/người cả ngày lẫn đêm (Trừ trường hợp có văn bản quy định cụ thể). Các trường hợp được huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch cụ thể do cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được hưởng chế độ ngày công lao động, tiền ăn...theo quy định hiện hành.

- Lực lượng công an khi tuần tra ban đêm, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông theo Kế hoạch được bồi dưỡng 40.000đ/đêm/người.

- Đối với CBCC và những người khi được UBND xã phân công thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được bồi dưỡng: 80.000đ/ngày/người (vào ban ngày); 60.000đ/đêm/người.

- Đối với CBCC khi được phân công thực hiện các nhiệm vụ vào ngày nghỉ được chi trả theo quy định của Nhà nước.

Điều 18. Mừng thọ người cao tuổi:

Các cụ tròn tuổi đã được huyện, Chủ tịch UBND tỉnh và Chủ tịch Nước mừng thọ. Các cụ từ 91 tuổi trở lên không được các cấp mừng thọ thì được xã mừng thọ với mức 200.000đ/cụ.

Xã trích ngân sách mua giấy “Mừng Thọ” cho các cụ được mừng thọ theo mẫu của Trung ương Hội Người cao tuổi ban hành.

Điều 19: Các khoản chi khác

1. Chi phí giám sát cho ban giám sát đầu tư cộng đồng:

- Chi mua văn phòng phẩm phục vụ cho giám sát cộng đồng
- Chi khoán thông tin liên lạc : 50.000đ/người/tháng.
- Chi cho các cuộc họp, hội nghị, tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn về giám sát đầu tư của cộng đồng : Mức chi theo hội nghị 40.000đ/buổi/người.
- Chi thù lao trách nhiệm cho các thành viên của Ban giám sát đầu tư cộng đồng (kể cả thù lao làm việc ngoài giờ hành chính): 100.000đ/tháng/người.

2. Các khoản chi khác:

- Cán bộ không được hưởng lương nếu tham gia các Hội thi cấp huyện trở lên (nếu không có kinh phí các cấp tài trợ) được hỗ trợ (những người trong đội thi chính thức):

+ Kinh phí tập luyện: thi cấp huyện 40.000đ/người/ngày; thi cấp tỉnh 80.000đ/người/ngày. Nhưng mức chi luyện tập không quá 05 ngày/ đợt thi.

+ Ngày thi chính thức tại huyện: 50.000đ/buổi/người và 100.000đ/ngày/người.

+ Ngày thi chính thức tại tỉnh: 80.000đ/buổi/người và 160.000đ/ngày/người.

- Các ngành được phân bổ ngân sách chủ động để chi cho phù hợp.

- Hội ban chấp hành hàng tháng của các đoàn thể, trực báo LLCA, QS được hỗ trợ 40.000đ/buổi/người.

- Hỗ trợ tiền xăng xe, ăn sáng cho người tham gia hiến máu tình nguyện 70.000đ/người tại huyện, 50.000đ/người tại xã Thượng Nhật và Hương Xuân, hỗ trợ thêm người hiến máu nhân đạo: 100.000đồng đối với người được hiến.

- Tặng quà thăm hỏi động viên nhân dịp cuối năm trường, trạm y tế, con em lên đường nhập ngũ, tại ngũ và xuất ngũ, các đơn vị đóng trên địa bàn: 300.000đ/người.

- Chi tổ chức bầu cử trưởng thôn: 1.000.000đ/cuộc bầu cử

- Chi hoạt động của tổ hòa giải: Theo QĐ số 02/2016/QĐ-UBND ngày 14/01/2016 của UBND tỉnh (khoản hoạt động của tổ hòa giải (chi mua VPP, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp tổ hòa giải): 100.000đ/tổ hòa giải/tháng, hòa giải thành 200.000đ/vụ; 150.000đ/vụ hòa giải không thành). Trích từ kinh phí hòa giải cơ sở.

- Hỗ trợ các gia đình chính sách, các trường hợp khó khăn trong các dịp Lễ, Tết: không quá 300.000đ/trường hợp.

- Chi hỗ trợ thăm hỏi, động viên các chi hội cấp thôn nhân dịp cuối năm: Công an viên, Thôn đội trưởng, Cựu chiến binh, Phụ nữ, Nông dân, Mặt trận, Bí thư chi đoàn thôn, BT chi đoàn trường: không quá 300.000đ/trường hợp. Được trích từ kinh phí hoạt động của các ban ngành đoàn thể.

- Chi bồi dưỡng kiểm tra ngân sách xã định kỳ: 50.000đ/người/đợt.

- Cán bộ, nhân viên y tế thôn bản trạm y tế tuyên truyền các văn bản đến thôn được chi trả: 50.000đ/buổi/người.

- Chi hỗ trợ các trường học trên địa bàn huyện có học sinh đang học tập tại trường là người cư trú trên địa bàn xã, mức chi hỗ trợ tùy theo kinh phí được duyệt.

- Hỗ trợ 30.000đ/người/buổi tiền nước uống, xăng xe cho hội viên, đoàn viên tham dự các chương trình, chiến dịch do các Hội, đoàn thể tổ chức trên địa bàn xã Thượng Long, Thượng Nhật, Hương hữu, Hương Xuân.

- Hỗ trợ cho đoàn viên, học sinh tham gia hội trại kỹ năng sống tại huyện: xăng xe 30.000đ/buổi/người và 50.000đ/ngày, Tiền ăn 30.000đ/buổi/người và 90.000đ/ngày.

- Hỗ trợ tiền xăng và nước uống cho các cán bộ không chuyên trách và những người không hưởng lương từ ngân sách tham gia các đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm: 50.000 đồng/người/đợt.

- Chi hỗ trợ tham dự gặp mặt cuối năm (thăm tết) đối với cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách, bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận khu dân cư, trung đội trưởng, thôn đội trưởng, công an viên, thú y xã và cán bộ lãnh đạo xã đã nghỉ qua các thời kỳ. Mức chi gặp mặt không quá 300.000/người/lượt.

- Hỗ trợ các trường tổ chức lễ khai giảng, kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, bế giảng năm học, Kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2: 01 lẵng hoa tươi, tiền mặt 500.000 đồng/trường/lễ đối với trường MN Thượng Long, trường Tiểu học Thượng Long và trường Bán trú Long Quảng, trạm y tế xã Thượng Long. Các trường còn lại mức hỗ trợ tiền mặt 400.000 đồng/trường.

- Hỗ trợ thực hiện dân số kế hoạch hóa gia đình: Đình sản nam, triệt sản nữ: 1.000.000đ/trường hợp.

- Các khoản chi hỗ trợ hợp pháp khác nếu được Chủ tịch UBND xã đồng ý.

CHƯƠNG III: QUY ĐỊNH TRẢ THU NHẬP TĂNG THÊM

Điều 20:

- Căn cứ vào số tiết kiệm được trong năm để xây dựng phương án tăng thêm cho CBCC. Kinh phí tiết kiệm được sử dụng bổ sung thu nhập cho CBCC được thông qua quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị thực hiện chế độ tự chủ.

- Mức xét lương thu nhập tăng thêm theo loại và chênh lệch giữa loại A và loại B là 1.000.000đ còn loại B và loại C chênh lệch 1.500.000đ, không hoàn thành nhiệm vụ không chi lương tháng 13 hay hỗ trợ. Việc xếp loại CBCC do thủ trưởng đơn vị chủ trì tổ chức họp xét trên cơ sở xếp loại cán bộ công chức cuối năm. Biên bản bình xét để xếp loại A,B,C để trả thu nhập tăng thêm cho người lao động phải được thảo luận công khai, dân chủ đến tận người lao động của đơn vị.

- Cán bộ không chuyên trách, cán bộ hợp đồng, cán bộ cấp thôn tùy vào tình hình công việc mà chi hỗ trợ. Mức chi hỗ trợ không quá 2.000.000đ/người. Tùy vào kinh phí tiết kiệm cuối năm.

Tùy tình hình ngân sách hàng năm có khả năng tăng lên hoặc giảm xuống và cũng có thể không có.

Điều 21. Thời điểm chi trả thu nhập tăng thêm:

- Để động viên cán bộ công chức phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, căn cứ tình hình thực hiện kinh phí kỳ trước, xét thấy có khả năng tiết kiệm được, thủ trưởng cơ quan tạm chi trước thu nhập tăng thêm vào các ngày lễ với mức chi không quá 500.000đ/người/dịp lễ.

- Vào tháng 12 hàng năm, sau khi xác định chính xác số kinh phí tiết kiệm được, cơ quan chi trả số còn lại kinh phí tiết kiệm được cho cán bộ công chức.

- Việc chi trả thu nhập tăng thêm cho các ngành có dự toán từ đầu năm.

- Các ngành được phân bổ ngân sách cân đối chi tiêu cho phù hợp.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22: Quy chế này được thực hiện từ ngày 02 tháng 01 năm 2023, các quy định trước đây trái với quy chế này được bãi bỏ.

Các khoản chi cho CBCC thuộc tổ chức nào được hạch toán vào chi hoạt động của tổ chức đó. Trong quá trình thực hiện nếu có những khó khăn, vướng mắc cần phản ảnh kịp thời với UBND xã để thống nhất giải quyết, bổ sung kịp

thời. Định kỳ hàng năm phải tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm tình hình thực hiện quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Kánh

